

# HƯỚNG ĐẾN PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG TRONG GIÁO DỤC ĐẠI HỌC TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ - ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG: THỰC TRẠNG VÀ GIẢI PHÁP

TOWARD SUSTAINABLE DEVELOPMENT IN HIGHER EDUCATION AT  
THE UNIVERSITY OF ECONOMICS - THE UNIVERSITY OF DANANG:  
CURRENT STATUS AND SOLUTIONS

Ngày nhận bài: 08/04/2025

Ngày nhận bản sửa: 02/06/2025

Ngày chấp nhận đăng: 02/06/2025

*Nguyễn Hữu Nguyên Xuân*<sup>✉</sup>

## TÓM TẮT

Nghiên cứu này nhằm đánh giá thực trạng phát triển bền vững trong hoạt động giáo dục tại DUE, đồng thời phân tích các cơ hội và thách thức trong quá trình DUE chuyển đổi sang mô hình đại học bền vững, phù hợp với xu hướng giáo dục hiện đại. Kết quả cho thấy DUE sở hữu nền tảng thuận lợi để chuyển đổi, với các điểm mạnh như hệ thống quản trị hiệu quả, chất lượng đào tạo toàn diện, năng lực nghiên cứu tăng trưởng mạnh mẽ và các sáng kiến xanh có sức lan tỏa. Tuy nhiên, DUE vẫn đối mặt với những hạn chế như thiếu chỉ số đo lường bền vững, liên kết nghiên cứu chưa chặt chẽ và dữ liệu môi trường còn phân tán. Trên cơ sở phân tích thực trạng và phân tích SWOT, nghiên cứu đã đề xuất các giải pháp chiến lược nhằm giúp DUE thích ứng linh hoạt, từng bước nâng cao vai trò trọng tâm và năng lực hội nhập trong xây dựng mô hình "Đại học xanh" tại Việt Nam và khu vực ASEAN.

**Từ khóa:** DUE; Phát triển bền vững; Thực trạng; Giải pháp.

## ABSTRACT

This study aims to assess the current status of sustainable development implementation at DUE and to analyse the opportunities and challenges in its transition toward a sustainable university model aligned with contemporary educational trends. The findings indicate that DUE possesses a solid foundation for this transformation, with notable strengths, including effective governance, comprehensive academic quality, growing research capacity, and impactful green initiatives. However, the university still faces several limitations, such as the absence of sustainability performance indicators, weak strategic integration in research, and fragmented environmental data. Based on an analysis of the current situation and a comprehensive SWOT analysis, the study proposes strategic solutions to support DUE in adapting flexibly and gradually enhancing its central role and integration capacity in advancing the "Green University" model in Vietnam and the ASEAN region.

**Keywords:** DUE; Sustainable development; Current status; Strategic solutions.

## 1. Đặt vấn đề

Phát triển bền vững không chỉ là mục tiêu chiến lược mà còn là trách nhiệm xã hội của các cơ sở giáo dục. Để đảm nhận vai trò này, các trường cần tái cấu trúc chiến lược phát triển, tích hợp các Mục tiêu phát triển bền vững (SDGs) vào hoạt động cốt lõi (Ceulemans và cộng sự, 2011; Leal Filho và cộng sự, 2016; Lozano, 2006)

Các nghiên cứu về phát triển bền vững trong giáo dục đại học đã tập trung vào nhiều chủ đề khác nhau như: tích hợp giáo dục vì phát triển bền vững (ESD) vào chương trình đào tạo (Sterling, 2004); tái cấu trúc quản trị

---

Nguyễn Hữu Nguyên Xuân, Trường Đại học  
Kinh tế - Đại học Đà Nẵng  
✉Email: xuannhn@duc.edu.vn

nhà trường theo hướng bền vững (Shriberg, 2002); và định hướng triển khai SDGs trong các cơ sở giáo dục đại học thông qua các khuyến nghị chiến lược (SDSN, 2017). Nhiều nghiên cứu đã nhấn mạnh rằng, để góp phần vào mục tiêu toàn cầu, các cơ sở giáo dục cần chuyển đổi từ mô hình truyền thống sang mô hình tích hợp, hướng đến cả ba trụ cột: môi trường, xã hội và kinh tế (Lozano và cộng sự, 2013). Nghiên cứu tại các nước đang phát triển như Indonesia, Malaysia và Trung Quốc (Huỳnh Anh Khoa và cộng sự, 2022) cho thấy việc triển khai mô hình “Đại học xanh” mang lại nhiều lợi ích thiết thực, bao gồm: giảm chi phí vận hành; nâng cao hình ảnh và giá trị thương hiệu; cải thiện sức khỏe và nhận thức cộng đồng; kết nối cộng đồng tốt hơn; và giảm thiểu tác động tiêu cực đến môi trường trong quá trình vận hành trường đại học. Các thực hành tiêu biểu trong mô hình “Đại học xanh” bao gồm: quản lý năng lượng, giảm phát thải, phát triển không gian xanh, tái chế rác thải, tích hợp giáo dục môi trường vào chương trình học và giao thông bền vững (Amaral và cộng sự, 2020; Sütüncü, 2025).

Tại Việt Nam, giáo dục đại học đang trong giai đoạn chuyển mình mạnh mẽ nhằm đáp ứng yêu cầu của xã hội tri thức và hội nhập toàn cầu. Luật Giáo dục (Quốc hội, 2019) và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục Đại học (Quốc hội, 2018) đã xác định rõ yêu cầu phát triển toàn diện con người, gắn giáo dục với phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh, và hội nhập quốc tế - đây là những nền tảng quan trọng để thúc đẩy giáo dục vì sự phát triển bền vững trong giáo dục đại học. Chiến lược phát triển giáo dục giai đoạn 2021-2030 đã nêu rõ định hướng “phát triển giáo dục theo hướng mở, linh hoạt, học tập suốt đời; chú trọng giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, trách nhiệm xã hội và ý thức bảo vệ môi trường” (Thủ tướng Chính phủ, 2024). Chiến lược cũng khuyến khích các cơ sở giáo dục triển khai

chương trình đào tạo tích hợp các nội dung liên quan đến phát triển bền vững, công dân toàn cầu, kinh tế xanh và kinh tế tuần hoàn. Bên cạnh đó, Kế hoạch hành động quốc gia thực hiện Chương trình nghị sự 2030 vì sự phát triển bền vững nhấn mạnh yêu cầu “tăng cường tích hợp các khái niệm về phát triển bền vững, bình đẳng giới, công dân toàn cầu, giáo dục môi trường... vào trong chương trình giáo dục từ phổ thông đến đại học” (Thủ tướng Chính phủ, 2017). Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021-2030” nhấn mạnh vai trò của giáo dục suốt đời trong việc nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, phục vụ chuyển đổi số và hội nhập quốc tế, đồng thời góp phần thúc đẩy phát triển bền vững (Thủ tướng Chính phủ, 2021). Mặc dù chưa có một chính sách riêng biệt mang tên “Giáo dục vì sự phát triển bền vững”, nhưng các chiến lược và các chính sách giáo dục hiện hành đều đã tích hợp các nguyên tắc của ESD.

Các nghiên cứu trong nước cũng đã bước đầu nhận diện, phân tích và đề xuất các mô hình chuyển đổi đại học theo định hướng phát triển bền vững. Nguyễn Thị Kim Anh và cộng sự (2016) đề xuất mô hình đại học xanh dựa trên kinh nghiệm từ Hàn Quốc, nhấn mạnh sự cần thiết của việc cụ thể hóa tầm nhìn, sứ mệnh và xây dựng kế hoạch hành động với các chỉ tiêu đo lường cụ thể. Ngo và Trinh (2016) tiếp cận phát triển bền vững trong giáo dục đại học từ góc độ không gian đô thị, khi đề xuất mô hình phức hợp đại học - thành phố. Ở phương diện lượng hóa và quản lý, Kiều Thị Kính và Nguyễn Thu Hà (2020) phát triển khung tiêu chí đánh giá đại học bền vững, kế thừa kinh nghiệm quốc tế và điều chỉnh phù hợp với đặc điểm hệ thống giáo dục đại học Việt Nam. Đóng góp vào khía cạnh thực thi, Huỳnh Anh Khoa và cộng sự (2022) nhấn mạnh tính cấp thiết của việc xây dựng chiến lược tổng thể và dài hạn trong triển khai mô hình đại học xanh.

Trường Đại học Kinh tế - Đại học Đà Nẵng (DUE) với vai trò là cơ sở giáo dục đại học trọng điểm khu vực miền Trung - Tây Nguyên, đã và đang tích cực triển khai các hoạt động hướng tới phát triển bền vững. Viễn cảnh và sứ mệnh của DUE không chỉ mang tính định hướng nội bộ mà còn là nền tảng chiến lược để triển khai phát triển bền vững trong giáo dục đại học. Việc định vị mình là một trường đại học định hướng nghiên cứu và chuyển giao tri thức giúp DUE gia tăng ảnh hưởng lâu dài đến sự phát triển kinh tế - xã hội và thúc đẩy hệ sinh thái giáo dục bền vững. Mặc dù các nghiên cứu trong và ngoài nước đã làm rõ vai trò của giáo dục đại học trong tiến trình phát triển bền vững, nhưng vẫn còn thiếu các nghiên cứu điển hình tại Việt Nam phân tích một cách toàn diện mô hình và xu hướng chuyển đổi tại từng cơ sở cụ thể. Bên cạnh đó, trong bối cảnh các cơ sở giáo dục đại học đang chịu áp lực ngày càng lớn từ các tiêu chuẩn kiểm định, xếp hạng quốc tế và yêu cầu phát triển bền vững từ phía nhà nước, xã hội và thị trường lao động, việc phân tích xu hướng phát triển bền vững tại DUE là cấp thiết để xác định định hướng chiến lược phù hợp trong giai đoạn 2025-2030. Điều này không chỉ góp phần nâng cao vị thế học thuật và hiệu quả vận hành của trường, mà còn tăng cường năng lực đóng góp vào phát triển vùng theo mô hình đại học xanh - bền vững.

## 2. Phương pháp nghiên cứu và dữ liệu

Nghiên cứu được triển khai theo hướng tiếp cận tổng hợp, kết hợp giữa khung lý thuyết hiện đại về phát triển bền vững trong giáo dục đại học và thực tiễn triển khai tại các cơ sở đào tạo. Phương pháp chính được sử dụng là phân tích tài liệu thứ cấp kết hợp với phân tích SWOT nhằm đánh giá toàn diện thực trạng phát triển bền vững tại DUE.

Nguồn dữ liệu được thu thập từ các tài liệu thứ cấp đáng tin cậy, bao gồm: Thông tin công khai trên website và fanpage chính thức của trường; Các bài báo khoa học, kỹ yếu hội thảo chuyên đề về phát triển bền vững trong giáo dục đại học, và các báo cáo kinh tế - xã hội liên quan (ví dụ: Báo cáo thường niên kinh tế Đà Nẵng); Chiến lược phát triển, báo cáo tự đánh giá, và kế hoạch hoạt động của DUE; Báo cáo khảo sát sinh viên tốt nghiệp giai đoạn 2017-2023; Đề án tuyển sinh của DUE trong các năm gần đây; Các văn kiện và chính sách phát triển bền vững của Chính phủ và Bộ Giáo dục và Đào tạo.

## 3. Kết quả nghiên cứu và thảo luận

### 3.1. Thực trạng phát triển bền vững tại DUE

#### 3.1.1. Định hướng chiến lược phát triển bền vững tại DUE

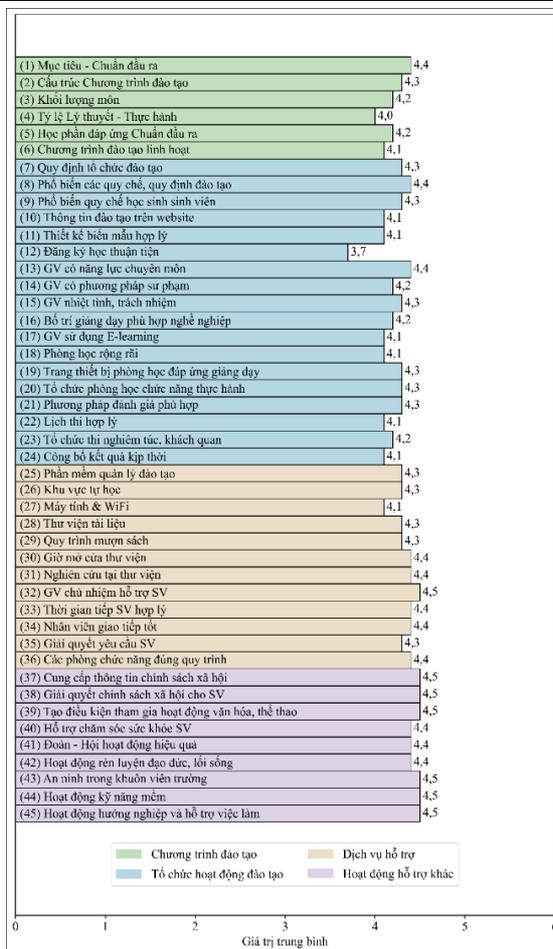
Trong bối cảnh giáo dục đại học toàn cầu đang hướng đến những chuẩn mực của phát triển bền vững, DUE đã sớm thể hiện cam kết này qua những tuyên bố và hành động nhất quán. Lịch sử phát triển cho thấy DUE đã có gần 50 năm xây dựng và trưởng thành, trở thành một trung tâm uy tín về đào tạo và nghiên cứu kinh tế, kinh doanh và quản lý ở khu vực miền Trung - Tây Nguyên. Sự linh hoạt trong thích ứng với nhu cầu nhân lực của vùng miền chính là cốt lõi của phát triển bền vững, giúp trường duy trì chất lượng và mở rộng quy mô đào tạo - nghiên cứu đáp ứng nhu cầu xã hội. Mặc dù ở khía cạnh môi trường hay quản trị “Đại học xanh”, lịch sử phát triển chưa đề cập sâu, nhưng tinh thần chung của những giá trị cốt lõi sẵn sàng mở lối cho DUE đã, đang và tiếp tục phát triển những sáng kiến “xanh”, hiện thực hóa mục tiêu bền vững sâu rộng hơn nữa trong tương lai.

“Thông điệp của Hiệu trưởng” thể hiện khát vọng về một DUE không chỉ tiên phong trong đào tạo - nghiên cứu, mà còn bền vững

về nhân lực, đổi mới sáng tạo, và đóng góp thực tiễn cho cộng đồng. Những định hướng này cũng hòa quyện với tinh thần hội nhập và trách nhiệm - hai nền tảng không thể thiếu của một trường đại học theo đuổi phát triển bền vững. “Viễn cảnh và sứ mệnh” của DUE cũng ẩn chứa tinh thần bền vững trên nhiều bình diện: Khoa học và giáo dục được đẩy mạnh không chỉ để đáp ứng đòi hỏi của thị trường lao động, mà còn hướng đến sự thịnh vượng của cộng đồng và nền tảng học tập suốt đời cho người học. Với yếu tố “nhân văn” làm nền, DUE có cơ hội mở rộng các hoạt động gắn với lợi ích chung, từ triển khai chương trình đào tạo gắn liền thực tiễn, đến thúc đẩy nghiên cứu về phát triển xanh, bền vững và trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp. Ở góc độ “Triết lý giáo dục”, DUE chủ trương “học để phát triển toàn diện”. Đây cũng là tư tưởng bền vững vì giáo dục không chỉ chạy theo thị trường, mà còn nuôi dưỡng trách nhiệm và sáng tạo cho cộng đồng. Trong “Hệ thống giá trị” của DUE, năm khái niệm “Chất lượng, Sáng tạo, Trách nhiệm, Nhân văn, Hội nhập” liên kết chặt chẽ để tạo nên môi trường giáo dục bền vững. Hệ giá trị này trở thành bệ đỡ cho mục tiêu nuôi dưỡng những con người tài năng, có trách nhiệm với xã hội, môi trường, và sẵn sàng hội nhập vào xu thế toàn cầu. Ngoài ra, “Chính sách chất lượng giáo dục” tại DUE đặt mục tiêu đảm bảo mọi cá nhân, đơn vị trong trường đều nhận thức đúng và cải tiến không ngừng chất lượng đào tạo - một yếu tố then chốt của phát triển bền vững.

### 3.1.2. Thực trạng phát triển bền vững trong đào tạo

DUE xác định phát triển bền vững là định hướng xuyên suốt trong đào tạo, thể hiện qua việc liên tục nâng cao chất lượng học thuật. Sau gần 50 năm hình thành và phát triển, Trường đã đóng góp cho đất nước hơn 70.000 cử nhân và hàng nghìn thạc sĩ, tiến sĩ kinh tế.



**Hình 1:** Kết quả khảo sát về Chương trình đào tạo đối với sinh viên giai đoạn 2017-2023

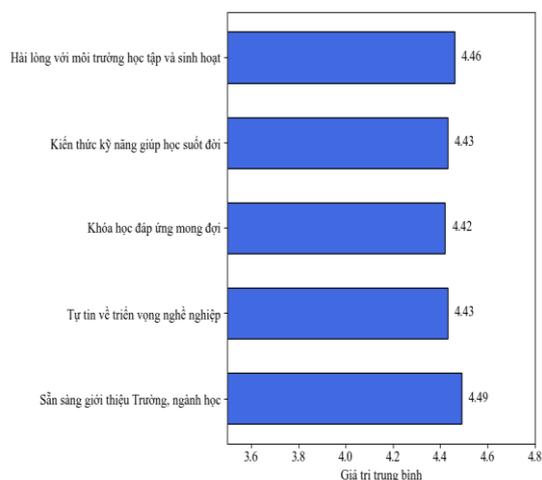
*Nguồn: Tác giả tự tính toán từ Báo cáo kết quả khảo sát sinh viên tốt nghiệp do DUE công bố từ năm 2017 đến 2022, và kết quả khảo sát sinh viên tốt nghiệp năm 2023*

Hiệu quả các giải pháp nâng cao chất lượng đào tạo tại DUE được thể hiện rõ nét qua kết quả khảo sát sinh viên tốt nghiệp giai đoạn 2017-2023 (Hình 1). Các tiêu chí thuộc nhóm “Chương trình đào tạo” được đánh giá tích cực, dao động từ 4,0 đến 4,5/5 điểm, cho thấy chương trình đào tạo phù hợp với kỳ vọng và nhu cầu thực tiễn của sinh viên. Tuy nhiên, tiêu chí “Tỷ lệ Lý thuyết - thực hành” nhận điểm thấp hơn (4,0), gợi ý về việc tăng cường thêm các hoạt động thực hành, thí nghiệm và đào tạo kỹ năng thực tế. Về nhóm “Tổ chức hoạt động đào tạo”, sinh viên đánh

giá cao nhất các tiêu chí “Phổ biến các quy chế, quy định đào tạo” (4,4), “Năng lực chuyên môn giảng viên” (4,4) và “Trang thiết bị giảng dạy” (4,3), thể hiện rõ sự tin tưởng vào chất lượng đội ngũ giảng viên và điều kiện học tập. Tuy nhiên, quy trình “Đăng ký học thuận tiện” (3,7) cần tiếp tục được cải thiện nhằm nâng cao trải nghiệm cho người học. Nhóm “Hoạt động dịch vụ, hỗ trợ đào tạo” nhận điểm trung bình cao (4,1-4,5). Kết quả này phản ánh rõ nét sự quan tâm, hỗ trợ tận tình từ phía đội ngũ của trường, cũng như chất lượng dịch vụ phục vụ học tập của sinh viên tốt nghiệp. Tiêu chí có điểm thấp hơn trong nhóm là “máy tính & WiFi” (4,1), cho thấy sự cần thiết phải nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin nhằm đáp ứng tốt hơn nữa nhu cầu học tập và tra cứu ngày càng tăng, đặc biệt trong bối cảnh số hóa giáo dục và học tập trực tuyến ngày càng phổ biến. Trong nhóm “Các hoạt động hỗ trợ khác”, các tiêu chí như “Cung cấp thông tin chính sách xã hội”, “Giải quyết chính sách xã hội cho sinh viên”, “Tạo điều kiện tham gia hoạt động văn hóa, thể thao”, “An ninh trong khuôn viên trường”, “Hoạt động kỹ năng mềm” và “Hoạt động hướng nghiệp và hỗ trợ việc làm” đều đạt điểm rất cao (4,5), phản ánh sự quan tâm toàn diện của trường đối với đời sống và phát triển cá nhân sinh viên. Những kết quả này khẳng định rằng DUE không chỉ đáp ứng tốt yêu cầu học tập mà còn tạo dựng thành công môi trường đào tạo bền vững và toàn diện, giúp sinh viên phát triển hiệu quả cả về chuyên môn lẫn kỹ năng cá nhân.

Nhìn chung, sinh viên có sự đồng thuận cao với những nỗ lực nâng cao chất lượng đào tạo của trường. Kết quả khảo sát nội dung “Nhận định chung” với các tiêu chí đạt mức điểm trung bình cao, từ 4,4 đến 4,5 thể hiện sự tin tưởng và tự hào của sinh viên đối với môi trường đào tạo hiện tại. Kết quả này còn cho thấy môi trường học tập không chỉ đáp ứng tốt nhu cầu hiện tại mà còn mang tính

bền vững, giúp sinh viên phát triển lâu dài cả về chuyên môn lẫn kỹ năng cá nhân (Hình 2).



**Hình 2:** Nhận định chung của sinh viên tốt nghiệp giai đoạn 2017-2023

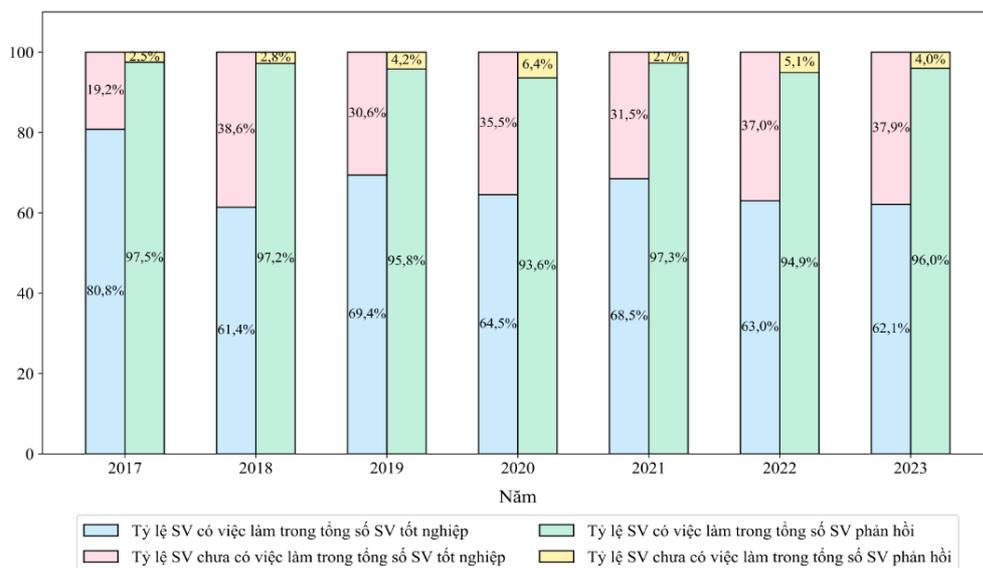
*Nguồn: Tác giả tự tính toán từ Báo cáo kết quả khảo sát sinh viên tốt nghiệp do DUE công bố từ năm 2017 đến 2022, và kết quả khảo sát sinh viên tốt nghiệp năm 2023*

Tỷ lệ việc làm của sinh viên là một trong những chỉ số quan trọng để đánh giá tính bền vững trong đào tạo. Trong giai đoạn 2017-2023, tỷ lệ sinh viên có việc làm tính trên tổng số sinh viên tốt nghiệp dao động từ 61,4% đến 80,8%, với mức cao nhất vào năm 2017 (Hình 3). Tuy nhiên, nếu xét trên số sinh viên phản hồi khảo sát, tỷ lệ có việc làm luôn duy trì ở mức rất cao, từ 93,6% đến 97,5%, trong khi tỷ lệ chưa có việc làm chỉ dao động khoảng 2,5-6,4% (Hình 3). Đáng chú ý là một số ngành cho thấy tỷ lệ sinh viên tốt nghiệp cao, đạt từ 95-100% như Marketing; Kế toán; Kiểm toán; Quản trị khách sạn; Du lịch, khách sạn, thể thao và dịch vụ cá nhân; Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành; Tài chính ngân hàng...). Điều này cho thấy khả năng thích ứng cao của chương trình đào tạo với nhu cầu lao động, đảm bảo người học có kiến thức và kỹ năng phù hợp với thực tiễn.

Kiểm định chất lượng là bằng chứng cho thấy DUE đáp ứng tiêu chuẩn nghiêm ngặt về

mục tiêu đào tạo, đội ngũ giảng viên, cơ sở vật chất... và cam kết cải tiến liên tục. DUE có 18 chương trình đào tạo bậc đại học được kiểm định chất lượng, trong đó 12 chương

trình đào tạo được đánh giá đạt chuẩn chất lượng quốc tế AUN-QA và 06 chương trình đào tạo đạt chuẩn theo Thông tư 04/2016/TTBGĐĐT.



**Hình 3:** Kết quả khảo sát tình trạng có việc làm tại thời điểm tốt nghiệp của sinh viên giai đoạn 2017-2023

*Nguồn:* Tác giả tự tính toán từ Báo cáo tình hình việc làm sinh viên sau tốt nghiệp DUE công bố từ 2017-2023

Nhu cầu học tiếp sau đại học không chỉ là biểu hiện của xu hướng học tập suốt đời mà còn là một cấu phần quan trọng, góp phần nâng cao năng lực trí thức, nghiên cứu và chuyển giao tri thức phục vụ cộng đồng. Trong giai đoạn 2020-2024, trường đã đào tạo hơn 1.122 thạc sĩ và mở rộng chương trình tiến sĩ với các hướng nghiên cứu ứng dụng cao. Chỉ tiêu tuyển sinh tiến sĩ tăng mạnh vào năm 2023 (286 chỉ tiêu), sau đó điều chỉnh về mức ổn định 70 chỉ tiêu năm 2024. Số lượng nghiên cứu sinh tuyển mới có xu hướng tăng đều, cho thấy sự quan tâm ngày càng lớn đối với chương trình. Kết quả đào tạo cũng khả quan hơn, với số tiến sĩ tốt nghiệp tăng từ 1 (năm 2020-2021) lên 9 (năm 2023) và 6 (năm 2024). Số lượng NCS thôi học duy trì ở mức thấp và có xu hướng giảm, góp phần phản ánh chất lượng hỗ trợ học tập và giữ chân người học. Trong khi đó, hoạt động nghiên cứu vẫn

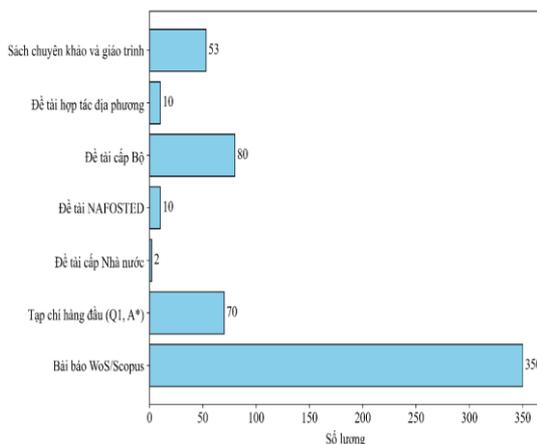
được duy trì ổn định với trung bình khoảng 50-60 bài báo quốc tế (WoS/Scopus) mỗi năm, là điểm sáng trong toàn bộ chương trình. Những con số này thể hiện hiệu quả đào tạo, cũng như tiềm năng phát triển bền vững của chương trình đào tạo sau đại học tại DUE.

DUE trang bị cho sinh viên nền tảng bền vững qua các học phần Kinh tế môi trường, Kinh tế phát triển, Tài chính bền vững và Đạo đức kinh doanh. Ở bậc sau đại học, chương trình tiếp tục lồng ghép ESG qua môn Tài chính bền vững và Kinh tế phát triển (phát triển nông thôn, chính sách công, an sinh xã hội), trong khi Quản trị kinh doanh tập trung vào chuỗi cung ứng bền vững, tiêu dùng xanh, đổi mới sáng tạo và trách nhiệm xã hội doanh nghiệp (CSR). Bên cạnh đó, DUE thúc đẩy học tập phục vụ cộng đồng để sinh viên kết nối lý thuyết với thực tiễn, trực tiếp phục vụ cộng đồng, nhất là trong đào tạo

Marketing. Sự hòa quyện giữa chất lượng đào tạo, kiến thức bền vững và trách nhiệm xã hội tạo nền tảng vững chắc cho chuyển đổi xanh và hội nhập toàn cầu.

### 3.1.3. Thực trạng phát triển bền vững trong nghiên cứu khoa học và hợp tác quốc tế

DUE đã tích cực thúc đẩy nghiên cứu bền vững với 350 bài công bố trên WoS/Scopus (2016-2024), trong đó khoảng 20% thuộc nhóm Q1/A\*/Top 10% (Hình 4). Các công bố ngày càng tập trung vào tài chính xanh, quản trị bền vững, ESG, du lịch bền vững và biến đổi khí hậu, như nghiên cứu về đổi mới xanh và hiệu quả tài chính, rủi ro môi trường trong kiểm toán, chi phí vốn khí hậu và tài chính năng lượng tái tạo tại Việt Nam. Đề tài khoa học của DUE cũng phản ánh cam kết phát triển bền vững, ví dụ “Ảnh hưởng của rủi ro biến đổi khí hậu đến hành vi ban quản trị và kiểm toán viên” hay “Tác động của phát thải carbon và ESG đến quyết định tài chính doanh nghiệp”, đều được tài trợ bởi các quỹ uy tín như NAFOSTED, khẳng định năng lực nghiên cứu và uy tín học thuật của trường.



**Hình 4:** Thống kê hoạt động nghiên cứu khoa học giai đoạn 2016-2024

Nguồn: Đề án tuyển sinh và đào tạo trình độ tiến sĩ 2025 của DUE

DUE không chỉ khuyến khích nghiên cứu cá nhân mà còn thành lập các nhóm nghiên cứu-giảng dạy (TRT) và nhóm đọc chuyên đề,

đảm bảo mỗi tuần đều có báo cáo học thuật. Trường còn triển khai chính sách hỗ trợ học viên, nghiên cứu sinh trong công bố quốc tế, tham dự hội thảo và dịch thuật chuyên ngành, qua đó duy trì chất lượng nghiên cứu cao và khuyến khích chia sẻ tri thức thường xuyên.

Song song với đó, DUE tích cực tham gia các dự án hợp tác quốc tế như Erasmus+ và phối hợp nghiên cứu với Sở Khoa học & Công nghệ các tỉnh Kon Tum, Quảng Nam, Gia Lai cùng UBND quận Liên Chiểu. Những hoạt động này không chỉ củng cố cam kết về phát triển bền vững cho vùng Duyên hải Nam Trung Bộ và Tây Nguyên, mà còn giúp trường gắn kết chặt chẽ các nghiên cứu khoa học với các vấn đề cấp thiết của địa phương và quốc tế. Từ 2016 đến 2024, DUE đã tổ chức 43 hội thảo quốc tế và 42 hội thảo cấp quốc gia về đa dạng chủ đề như phát triển kinh tế - xã hội, đổi mới sáng tạo, môi trường, biến đổi khí hậu. Điển hình có “Xóa đói giảm nghèo và Phát triển bền vững Việt Nam - Thái Lan” (2019), Hội thảo Kế toán quản trị, Môi trường & Phát triển bền vững châu Á - Thái Bình Dương (2019), chuỗi VSCT về Biến đổi khí hậu (2023-2024), ICOAF về tài chính bền vững và ESG, COMB về quản trị bền vững - khởi nghiệp xanh và MICA về tiêu dùng xanh. Ngoài ra, DUE còn tham gia “Phát triển đại học bền vững: Cơ hội và thách thức” do ĐHQĐN tổ chức năm 2024, thể hiện vai trò chủ động trong cộng đồng học thuật. Tạp chí Khoa học Kinh tế của DUE ưu tiên các công trình về phát triển bền vững, kinh tế xanh và CSR; với mô hình truy cập mở và quy trình phản biện nghiêm ngặt, tạp chí ngày càng nâng cao uy tín, thu hút nhiều nghiên cứu chất lượng trong nước và quốc tế.

### 3.1.4. Thực trạng phát triển bền vững thông qua các chỉ số năng lượng, rác thải và khuôn viên xanh

Dù chưa có dự án năng lượng tái tạo quy mô lớn, DUE vẫn duy trì nhiều biện pháp tiết

kiệm điện như tắt thiết bị khi không dùng, điều chỉnh điều hòa ở nhiệt độ hợp lý và giảm lãng phí tại phòng học, văn phòng, khu sinh hoạt chung, kết hợp truyền thông nội bộ để khơi dậy ý thức xanh và trách nhiệm cá nhân.

DUE đã phát triển dự án “DaNa Green” do sinh viên thực hiện, với thùng rác AI-IoT tự động phân loại và kết nối đơn vị thu gom, thúc đẩy kinh tế tuần hoàn. Trường cũng xây dựng hệ thống thu gom và chiến dịch truyền thông để sinh viên, giảng viên phân loại rác tại nguồn, góp phần giảm thiểu tác động môi trường và hình thành thói quen xanh.

Trong khuôn khổ “Green University DUE”, chương trình “Phiên chợ xanh” cho phép đổi rác tái chế lấy cây xanh; bên cạnh đó là các hoạt động thường niên như “Mỗi ngày một hành động xanh”, cuộc thi “Trạng nguyên xanh” và buổi trò chuyện truyền cảm hứng. Những sáng kiến này đã dần thay đổi nhận thức và hành vi tích cực của cộng đồng học thuật, hướng tới môi trường đại học hài hòa với thiên nhiên.

### 3.2. Phân tích SWOT về năng lực phát triển bền vững của DUE

#### 3.2.1. Phân tích SWOT

Để có cơ sở xây dựng các định hướng chiến lược phù hợp, cần thiết phải đánh giá tổng thể các yếu tố bên trong và bên ngoài có ảnh hưởng đến quá trình phát triển theo hướng bền vững của trường. Bảng phân tích SWOT dưới đây tóm tắt các điểm mạnh, điểm yếu, cơ hội và thách thức chủ yếu, được xác định trên cơ sở tổng hợp từ các hoạt động đào tạo, nghiên cứu, hợp tác quốc tế và quản trị học đường.

Phân tích SWOT cho thấy, bên cạnh những nền tảng vững chắc về học thuật, quản trị và đổi mới sáng tạo, Trường vẫn đối mặt với những thách thức đáng kể về hệ thống đo lường, kết nối chiến lược và nguồn lực phát triển hạ tầng xanh (Bảng 1). Từ đó, cần có

những giải pháp tích hợp nhằm phát huy nội lực, tận dụng cơ hội và kiểm soát rủi ro, hướng đến mô hình đại học phát triển bền vững trong bối cảnh chuyển đổi số và hội nhập toàn cầu.

**Bảng 1. Phân tích SWOT về năng lực phát triển bền vững của DUE**

Điểm mạnh	Điểm yếu
<ul style="list-style-type: none"> <li>• Vị thế học thuật uy tín, nền tảng quản trị chiến lược ổn định và linh hoạt.</li> <li>• Chương trình đào tạo toàn diện, gắn với người học và các mục tiêu phát triển bền vững.</li> <li>• Năng lực nghiên cứu quốc tế hóa, định hướng các chủ đề phát triển bền vững.</li> <li>• Môi trường học đường xanh và văn hóa hành động bền vững lan tỏa mạnh mẽ.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Thiếu hệ thống tích hợp đánh giá và đo lường hiệu quả phát triển bền vững.</li> <li>• Tổ chức đào tạo và trải nghiệm học tập còn thiếu tính liên thông và linh hoạt.</li> <li>• Liên kết chiến lược trong nghiên cứu và hợp tác quốc tế chưa đồng bộ.</li> <li>• Cơ sở dữ liệu và hạ tầng hỗ trợ năng lượng – môi trường còn phân tán.</li> </ul>
Cơ hội	Thách thức
<ul style="list-style-type: none"> <li>• Gia tăng chính sách hỗ trợ giáo dục bền vững, kinh tế xanh và chuyển đổi số.</li> <li>• Nhu cầu xã hội cao về nguồn nhân lực ESG, tài chính xanh, quản trị bền vững.</li> <li>• Mở rộng hợp tác nghiên cứu quốc tế, chuyên gia tri thức bền vững.</li> <li>• Cơ hội xây dựng mô hình đại học xanh, kết nối cộng đồng và địa phương.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Áp lực thực thi hiệu quả các mục tiêu chiến lược dài hạn trong điều kiện hạn chế.</li> <li>• Khó khăn trong đổi mới chương trình đào tạo tích hợp các năng lực liên ngành.</li> <li>• Canh tranh trong xuất bản học thuật và hội nhập học thuật toàn cầu.</li> <li>• Giới hạn nguồn lực đầu tư cho cơ sở vật chất thân thiện với môi trường.</li> </ul>

#### 3.2.2. Định hướng chiến lược

Từ kết quả phân tích SWOT, có thể xác định các định hướng chiến lược phù hợp với năng lực nội tại và bối cảnh phát triển, đảm bảo tận dụng hiệu quả các cơ hội, phát huy thế mạnh, đồng thời khắc phục điểm yếu và ứng phó linh hoạt với các thách thức trong quá trình phát triển theo định hướng bền vững.

*Thứ nhất, nhóm chiến lược SO (Điểm mạnh - Cơ hội):* Dựa trên uy tín học thuật và nền tảng quản trị, DUE nên phát triển chương trình đào tạo tích hợp ESG, tài chính xanh và kinh tế tuần hoàn, đồng thời mở rộng hợp tác quốc tế qua dự án chung và trao đổi sinh viên-giảng viên. Môi trường học đường “xanh” và văn hóa trách nhiệm xã hội cũng cần được định vị là lợi thế cạnh tranh, cùng với việc tận dụng chính sách nhà nước để hiện thực hóa “đại học xanh” trong kỷ nguyên số.

*Thứ hai, nhóm chiến lược WO (Điểm yếu - Cơ hội):* Để khắc phục hạn chế, DUE cần xây dựng hệ thống đo lường và giám sát phát triển bền vững, phát triển cơ sở dữ liệu tích hợp giữa đào tạo-nghiên cứu-môi trường, và tái cấu trúc tổ chức đào tạo theo hướng liên ngành, linh hoạt. Đồng thời, tận dụng cơ hội hợp tác để cập nhật chuẩn quốc tế, nâng cao chất lượng liên kết chiến lược.

*Thứ ba, nhóm chiến lược ST (Điểm mạnh - Thách thức):* Trước cạnh tranh học thuật gay gắt, DUE tiếp tục đầu tư nghiên cứu, ưu tiên công bố quốc tế về bền vững để tạo khác biệt. Cùng lúc, cần bồi dưỡng giảng viên đa năng, quốc tế hóa chương trình, duy trì văn hóa “xanh” làm giá trị cốt lõi và thiết lập cơ chế phản hồi, cải tiến chiến lược định kỳ để ứng phó linh hoạt với biến động.

*Thứ tư, nhóm chiến lược WT (Điểm yếu - Thách thức):* Để giảm thiểu rủi ro, DUE nên đầu tư trung hạn vào hạ tầng xanh, công nghệ tiết kiệm năng lượng và hệ thống thông tin phục vụ bền vững; chuẩn hóa quy trình đào tạo-nghiên cứu-chuyên gia tri thức; phát triển khung năng lực bền vững cho toàn trường; và thiết lập công cụ giám sát thực thi, bảo đảm kết nối chặt chẽ giữa mục tiêu, hành động và kết quả.

## 4. Kết luận và giải pháp

### 4.1. Kết luận

Trường Đại học Kinh tế - Đại học Đà Nẵng đang nỗ lực chuyển mình theo định hướng phát triển bền vững với nhiều điểm mạnh nổi bật. Định hướng chiến lược rõ ràng và hiệu quả, kết hợp với chất lượng đào tạo toàn diện, năng lực nghiên cứu khoa học ngày càng được nâng cao và mạng lưới hợp tác quốc tế không ngừng mở rộng, đã tạo nên nền tảng vững chắc cho sự phát triển bền vững dài hạn của DUE. Những nỗ lực trong việc tích hợp các giá trị bền vững vào triết lý giáo dục, xây dựng chương trình đào tạo gắn với thực tiễn, đồng thời chú trọng hỗ trợ sinh viên toàn

diện đã giúp DUE từng bước xây dựng hình ảnh của một trường đại học tiên phong, có trách nhiệm xã hội cao. Các sáng kiến như tiết kiệm năng lượng, phân loại rác, “DaNa Green”, “Phiên chợ xanh” hay chương trình “Mỗi ngày một hành động xanh” đã chuyển hóa nhận thức thành hành vi, góp phần hình thành văn hóa đại học thân thiện với môi trường. DUE không chỉ đặt nền tảng kiến thức mà còn tạo động lực cho cộng đồng học thuật thực hành phát triển bền vững. Về cơ hội, xu hướng giáo dục bền vững và chuyển đổi số đang mở ra nhiều nguồn lực từ quốc gia và quốc tế (Erasmus+, NAFOSTED...), giúp DUE tối ưu quản trị, nâng cao hiệu quả đào tạo - nghiên cứu và khẳng định vị thế khu vực. Tuy nhiên, DUE cần hoàn thiện hệ thống quản trị bền vững với công cụ đo lường và giám sát chuẩn hóa; cân bằng lý thuyết - thực hành, nâng cấp hạ tầng số; xây dựng chiến lược liên ngành và trung tâm điều phối nghiên cứu quy mô lớn; đồng thời hoàn thiện cơ sở dữ liệu về năng lượng, phát thải và “độ xanh” để tham gia các bảng xếp hạng quốc tế.

Nhìn chung, tiếp tục phát huy điểm mạnh và khắc phục hạn chế trên nền tảng quản trị, đào tạo, nghiên cứu - hợp tác, cộng đồng và môi trường sẽ là chìa khóa để DUE chuyển mình vững chắc trong kỷ nguyên xanh và toàn cầu hóa.

### 4.2. Giải pháp

Trên cơ sở kết quả phân tích thực trạng và các nhóm chiến lược phát triển được hình thành từ phân tích SWOT, DUE cần triển khai một hệ thống giải pháp toàn diện, tích hợp và khả thi nhằm hiện thực hóa các mục tiêu phát triển bền vững trong giáo dục đại học.

*Nhóm giải pháp về định hướng chiến lược và quản trị bền vững*

DUE cần xây dựng bộ chỉ số nội bộ tham chiếu các tiêu chuẩn quốc tế (UI GreenMetric, THE Impact, SDG Dashboard...) để theo dõi tiến độ bền vững; đồng thời thành lập hoặc

nâng cấp đơn vị điều phối phát triển bền vững, làm đầu mối liên kết phòng ban và khối đào tạo-nghiên cứu, đảm bảo thực thi chiến lược. Phát triển bền vững phải được lồng ghép vào kế hoạch trung - dài hạn, đặc biệt trong phân bổ nguồn lực, đánh giá và cải tiến liên tục. Bên cạnh đó, DUE cần tăng cường đào tạo “quản trị xanh” và kỹ năng đánh giá tác động bền vững cho cán bộ quản lý, nâng cao năng lực lãnh đạo trong xu thế toàn cầu hóa và chuyển đổi số.

#### *Nhóm giải pháp về đào tạo theo định hướng phát triển bền vững*

DUE cần cập nhật chương trình đào tạo tích hợp sâu các nội dung bền vững (kinh tế tuần hoàn, tài chính xanh, ESG, đạo đức kinh doanh, trách nhiệm xã hội), thiết kế học phần liên ngành và ESD gắn thực tiễn, tăng tỷ trọng thực hành qua học tập phục vụ cộng đồng (tiêu dùng xanh, khởi nghiệp bền vững, du lịch trách nhiệm...). Song song, áp dụng nền tảng số và nâng cấp hạ tầng E-learning (Wi-Fi, LMS...) để hỗ trợ học tập linh hoạt. Ở bậc sau đại học, các chương trình Kinh tế phát triển, Quản trị kinh doanh, Tài chính định hướng bền vững sẽ đáp ứng nhu cầu thực tiễn vùng và đào tạo nguồn nhân lực lãnh đạo tương lai.

#### *Nhóm giải pháp về nghiên cứu khoa học và hợp tác quốc tế bền vững*

DUE cần ưu tiên đề tài phát triển bền vững, chuyển đổi xanh, kinh tế tuần hoàn, biến đổi khí hậu và hình thành nhóm nghiên cứu liên ngành, liên kết học thuật trong nước và quốc tế. Hợp tác quốc tế qua Erasmus+, Horizon Europe và các mạng Green Campus cần được mở rộng, đồng thời nâng tầm hội

thảo quốc tế về bền vững để gia tăng uy tín và kết nối toàn cầu. Song song, DUE nên nâng cao chất lượng và tầm ảnh hưởng của Tạp chí Khoa học Kinh tế, đặc biệt về số hóa, kinh tế xanh và phát triển bền vững, nhằm lan tỏa tri thức sâu rộng trong cộng đồng khoa học và hoạch định chính sách.

#### *Nhóm giải pháp về môi trường, năng lượng và khuôn viên xanh*

DUE nên thí điểm hệ thống điện mặt trời áp mái để vừa tiết kiệm năng lượng, vừa làm mô hình học tập thực quan. Hoạt động phân loại rác tại nguồn cần được chuẩn hóa, mở rộng và tích hợp thùng rác thông minh, liên kết doanh nghiệp tái chế theo chuỗi kinh tế tuần hoàn. Các chương trình giáo dục môi trường và chiến dịch hành vi xanh (đầu khóa, hoạt động đoàn thể, truyền thông định kỳ) cần thực hiện thường xuyên để hình thành thói quen bền vững. Không gian xanh học tập như vườn học thuật, khu sáng tạo ngoài trời bằng vật liệu thân thiện cần được mở rộng và gắn với đào tạo, nghiên cứu. Cuối cùng, tiếp tục lan tỏa biểu tượng chữ “U” xanh của DUE như dấu ấn cam kết “Đại học xanh” sẽ củng cố bản sắc và uy tín toàn cầu.

Ngoài ra, trách nhiệm cộng đồng là nguyên tắc xuyên suốt. DUE cần gắn đào tạo với cộng đồng, đẩy mạnh nghiên cứu phục vụ địa phương và hợp tác với doanh nghiệp, tổ chức xã hội để giải quyết nhu cầu thực tiễn và khẳng định vai trò trung tâm tri thức miền Trung. Xây dựng cơ chế đo lường tác động xã hội và mô hình đại học-địa phương-doanh nghiệp sẽ tăng cường trách nhiệm và giá trị cộng hưởng.

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

Amaral, A. R., Rodrigues, E., Gaspar, A. R., & Gomes, Á. (2020). A review of empirical data of sustainability initiatives in university campus operations. *Journal of Cleaner Production*, 250, 119558. <https://doi.org/10.1016/j.jclepro.2019.119558>

- Ceulemans, K., De Prins, M., Cappuyns, V., & De Coninck, W. (2011). Integration of sustainable development in higher education's curricula of applied economics: Large-scale assessments, integration strategies and barriers. *Journal of Management & Organization*, 17(5), 621-640. <https://doi.org/10.5172/jmo.2011.17.5.621>
- Huỳnh Anh Khoa, Trần Thị Thanh Huyền, & Trần Thị Thanh Trúc. (2022). Khuôn viên Đại học xanh - Kinh nghiệm từ các nước đang phát triển. *Tạp chí Phát triển Khoa học và Công nghệ - Khoa học Xã hội và Nhân văn*, 6(2), 1623-1634. <https://doi.org/10.32508/stdjssh.v6i2.749>
- Kiều Thị Kính, & Nguyễn Thu Hà. (2020). Bộ tiêu chí đại học bền vững (sustainable campus): Kinh nghiệm quốc tế và định hướng xây dựng bộ tiêu chí trường đại học bền vững ở Việt Nam. *Tạp chí Khoa học Trường Đại học Sư phạm Hà Nội: Khoa học Giáo dục*, 65(9), 141-155. <https://doi.org/10.18173/2354-1075.2020-101>
- Leal Filho, W., Shiel, C., & Paço, A. (2016). Implementing and operationalising integrative approaches to sustainability in higher education: the role of project-oriented learning. *Journal of Cleaner Production*, 133, 126-135. <https://doi.org/10.1016/j.jclepro.2016.05.079>
- Lozano, R. (2006). Incorporation and institutionalization of SD into universities: breaking through barriers to change. *Journal of Cleaner Production*, 14(9-11), 787-796. <https://doi.org/10.1016/j.jclepro.2005.12.010>
- Lozano, R., Lozano, F. J., Mulder, K., Huisingh, D., & Waas, T. (2013). Advancing higher education for sustainable development: international insights and critical reflections. *Journal of Cleaner Production*, 48, 3-9. <https://doi.org/10.1016/j.jclepro.2013.03.034>
- Ngo, L. M., & Trinh, T. A. (2016). A university-city complex, a model for sustainable development: A case study in Vietnam. *Procedia Engineering*, 142, 92-99. <https://doi.org/10.1016/j.proeng.2016.02.018>
- Nguyễn Thị Kim Anh, Nguyễn Thị Thanh Mai, & Hoàng Thị Thanh Thủy (2016). Mô hình trường đại học xanh ở Hàn Quốc. *Tạp chí Khoa học Xã hội Việt Nam*, 9(106), 100-107.
- Quốc hội. (2018). *Luật số 34/2018/QH14 ngày 19/11/2018 ban hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học.*
- Quốc hội. (2019). *Luật số 43/2019/QH14 ngày 14/06/2019 ban hành Luật Giáo dục.*
- Sedlacek, S. (2013). The role of universities in fostering sustainable development at the regional level. *Journal of Cleaner Production*, 48, 74-84. <https://doi.org/10.1016/j.jclepro.2013.01.029>
- Shriberg, M. (2002). Institutional assessment tools for sustainability in higher education: Strengths, weaknesses, and implications for practice and theory. *Higher Education Policy*, 15(2), 153-167. [https://doi.org/10.1016/s0952-8733\(02\)00006-5](https://doi.org/10.1016/s0952-8733(02)00006-5)
- Sterling, S. (2004). Higher education, sustainability, and the role of systemic learning. In P. B. Corcoran & A. E. J. Wals (Eds.), *Higher education and the challenge of sustainability: Problematics, promise, and practice* (pp. 49-70). Springer. [https://doi.org/10.1007/0-306-48515-x\\_5](https://doi.org/10.1007/0-306-48515-x_5)
- Sustainable Development Solutions Network (SDSN). (2017). *Getting started with the SDGs in universities: A guide for universities, higher education institutions, and the academic*

sector. SDSN Australia/Pacific. [https://ap-unsdsn.org/wp-content/uploads/University-SDG-Guide\\_web.pdf](https://ap-unsdsn.org/wp-content/uploads/University-SDG-Guide_web.pdf)

Sütüncü, H. S. (2025). Green campus initiatives: Assessing the impact and necessity of sustainable practices in higher education institutions. *Journal of Anatolian Environmental and Animal Sciences*, 10(1), 15-24. <https://doi.org/10.35229/jaes.1539272>

Thủ tướng Chính phủ. (2017). *Quyết định số 622/QĐ-TTg ngày 10/05/2017 về việc ban hành Kế hoạch hành động quốc gia thực hiện Chương trình nghị sự 2030 vì sự phát triển bền vững*.

Thủ tướng Chính phủ. (2021). *Quyết định số 1373/QĐ-TTg ngày 30/07/2021 Phê duyệt Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021-2030”*.

Thủ tướng Chính phủ. (2024). *Quyết định số 1705/QĐ-TTg ngày 31/12/2024 Phê duyệt Chiến lược phát triển giáo dục đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045*.